Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa
Email: ubnd@khanhhoa.gov.vn
Cơ quan: Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa
Ngày ký: 01.06.2021 15:26:48 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 4692 /KH-UBND	*Khánh Hòa, ngày 31 tháng 5 năm 2021*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030, Công văn số 3239/LĐTBXH-BTXH ngày 19/8/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc xây dựng Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg và xét đề nghị của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 323/TTr-SLĐTBXH ngày 25/11/2020; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật và Luật Người khuyết tật nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội; xây dựng môi trường không rào cản, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người khuyết tật và hỗ trợ người khuyết tật trên địa bàn tỉnh phát huy khả năng của mình.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2021 - 2025

- Y tế: Hàng năm khoảng 80% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 70% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- Giáo dục: 80% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục; 100% cán bộ quản lý tham gia giáo dục trẻ em khuyết tật được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao về công tác quản lý và chuyên môn giáo dục trẻ em khuyết tật; 100% giáo viên trực tiếp dạy trẻ khuyết tật trí tuệ, khuyết tật nghe, nói, khuyết tật về nhìn, khuyết tật ngôn ngữ, tự kỷ được tập huấn, nâng cao về chuyên môn; có ít nhất 80% trường học có học sinh khuyết tật được đầu tư có sở vật chất, trang thiết bị để hỗ trợ công tác giáo dục học sinh khuyết tật.

- Dạy nghề và tạo việc làm

+ Dạy nghề: Hỗ trợ dạy nghề cho khoảng 500 người khuyết tật trong độ tuổi lao động còn khả năng lao động được học nghề phù hợp.

+ Tạo việc làm: Hỗ trợ tạo việc làm cho khoảng 500 người khuyết tật trong độ tuổi lao động còn khả năng lao động sau khi được hỗ trợ đào tạo nghề; hỗ trợ định hướng nghề nghiệp, tư vấn, giới thiệu việc làm cho khoảng 500 lượt lao động là người khuyết tật có nhu cầu tìm kiếm việc làm phù hợp với bản thân.

- Xây dựng: 80% công trình xây mới và 30% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- Giao thông: 30% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% người khuyết tật tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với các tuyến đường bộ liên tỉnh 40%.

- Thông tin và Truyền thông: 30% người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông.

- Văn hóa và Thể thao: 50% Câu lạc bộ thể dục thể thao người khuyết tật có thể tiếp cận, thu hút 10% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 10% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật; 90% thư viện công cộng cấp tỉnh tổ chức được không gian đọc, đảm bảo tiện ích thư viện chuyên dụng.

- Tư pháp: 80% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- Lao động – Thương binh và Xã hội: 60% cán bộ thực hiện chính sách trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

- 80% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

- Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai: 60% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật được tập huấn nâng cao năng lực trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

2.2. Giai đoạn 2026 - 2030

- Y tế: Hàng năm khoảng 90% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 80% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- Giáo dục: 90% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục; 100% cán bộ quản lý tham gia giáo dục trẻ em khuyết tật được tập huấn,

bồi dưỡng nâng cao về công tác quản lý và chuyên môn giáo dục trẻ em khuyết tật; 100% giáo viên trực tiếp dạy trẻ khuyết tật trí tuệ, khuyết tật nghe, nói, khuyết tật về nhìn, khuyết tật ngôn ngữ, tự kỷ được tập huấn, nâng cao về chuyên môn; Có ít nhất 80% trường học có học sinh khuyết tật được đầu tư có sở vật chất, trang thiết bị để hỗ trợ công tác giáo dục học sinh khuyết tật.

- Dạy nghề và tạo việc làm

+ Dạy nghề: Hỗ trợ dạy nghề cho khoảng 500 người khuyết tật trong độ tuổi lao động còn khả năng lao động được học nghề phù hợp.

+ Tạo việc làm: Hỗ trợ tạo việc làm cho khoảng 500 người khuyết tật trong độ tuổi lao động còn khả năng lao động sau khi được hỗ trợ đào tạo nghề; Hỗ trợ định hướng nghề nghiệp, tư vấn, giới thiệu việc làm cho khoảng 500 lượt lao động là người khuyết tật có nhu cầu tìm kiếm việc làm phù hợp với bản thân.

- Xây dựng: 100% công trình xây mới và 50% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- Giao thông: 50% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% người khuyết tật tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với các tuyến đường bộ liên tỉnh 60%.

- Thông tin và Truyền thông: 50% người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông.

- Văn hóa và Thể thao: 90% Câu lạc bộ thể dục thể thao người khuyết tật có thể tiếp cận, thu hút 15% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 20% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật; 100% thư viện công cộng cấp tỉnh tổ chức được không gian đọc, đảm bảo tiện ích thư viện chuyên dụng.

- Tư pháp: 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- Lao động – Thương binh và Xã hội: 70% cán bộ thực hiện chính sách trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

- 100% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

- Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai: 70% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật được tập huấn nâng cao năng lực trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Trợ giúp y tế

- Thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật.

- Triển khai chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

- Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hoà nhập cộng đồng.

- Vận động nguồn lực hỗ trợ cung cấp các trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với người khuyết tật.

- Hỗ trợ người khuyết tật: xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết.

- Xây dựng tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật.

- Các hoạt động y tế gồm có 02 hợp phần.

+ Hợp phần 1: Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị, cơ quan, địa phương liên quan triển khai thực hiện các hoạt động: Phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản.

+ Hợp phần 2: Trung tâm Phục hồi chức năng - Giáo dục trẻ em khuyết tật làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị, cơ quan, địa phương liên quan triển khai thực hiện các hoạt động: Can thiệp sớm, phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp người khuyết tật, chú trọng các hoạt động triển khai ở tuyến y tế cơ sở.

2. Trợ giúp giáo dục

- Điều tra, cập nhật số liệu trẻ khuyết tật trong cộng đồng, nhu cầu học tập của trẻ khuyết tật, số liệu trẻ được tiếp cận các dịch vụ giáo dục...; quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

- Tuyên truyền, vận động trẻ khuyết tật ra lớp.

- Tư vấn về công tác giáo dục, hướng nghiệp cho học sinh khuyết tật.

- Tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên tham gia giáo dục người khuyết tật ở lứa tuổi mầm non và phổ thông về nghiệp vụ giáo dục người khuyết tật (công tác quản lý, phương pháp giáo dục...).

- Hỗ trợ phương tiện, thiết bị đặc thù dạy trẻ khuyết tật cho các cơ sở giáo dục thực hiện giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật. Phát triển hệ thống dịch vụ và mô hình giáo dục người khuyết tật có hiệu quả phù hợp với nhu cầu đa dạng của người khuyết tật và người tham gia giáo dục người khuyết tật: phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục bán hòa nhập, giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, giáo dục người khuyết tật tại gia đình và cộng đồng, giáo dục từ xa.

- Hoạt động tổng kết từng giai đoạn của Chương trình.

3. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

- Dạy nghề: Hỗ trợ dạy nghề cho người khuyết tật trong độ tuổi lao động còn khả năng lao động được học nghề phù hợp.

- Tạo việc làm: Hỗ trợ tạo việc làm cho người khuyết tật trong độ tuổi lao động còn khả năng lao động sau khi được hỗ trợ đào tạo nghề; hỗ trợ định hướng nghề nghiệp, tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động là người khuyết tật có nhu cầu tìm kiếm việc làm phù hợp với bản thân.

4. Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai

- Giảm nhẹ thiên tai: Hàng năm, xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong giảm nhẹ thiên tai.

- Phòng chống dịch bệnh động vật: Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong phòng chống dịch bệnh.

+ Xây dựng mô hình phòng, chống dịch bệnh động vật đảm bảo người khuyết tật tiếp cận.

+ Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng, giúp người khuyết tật nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó dịch bệnh động vật.

5. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng

- Đề nghị các tổ chức, cá nhận nghiêm túc áp dụng Bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về người khuyết tật tiếp cận các công trình xây dựng trong các công tác thẩm tra, thẩm định, nghiệm thu, thanh tra, kiểm tra trong các hoạt động xây dựng.

- Tham gia, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các hoạt động trong khuôn khổ Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030.

6. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông

- Tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về giao thông tiếp cận để người khuyết tật có thể tiếp cận, sử dụng.

- Xây dựng các tuyến xe buýt mẫu và nhân rộng để người khuyết tật tham gia giao thông.

- Xây dựng các chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn cho lái xe phục vụ hành khách là người khuyết tật sử dụng phương tiện giao thông.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp hoạt động xe buýt thực hiện miễn giảm giá vé xe buýt cho người khuyết tật.

- Chỉ đạo các đơn vị quản lý và khai thác bến xe thực hiện cải tạo bến xe đảm bảo các điều kiện để người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ tại bến được thuận tiện.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng đảm bảo tiếp cận của hệ thống giao thông công cộng và nhu cầu tham gia giao thông của người khuyết tật phục vụ cho việc xây dựng chiến lược giao thông tiếp cận đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

7. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

- Cập nhật, phổ biến các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông.

- Duy trì, phát triển nâng cấp các cổng/trang thông tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật

8. Trợ giúp pháp lý

- Tăng cường thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường, thị trấn nơi nhiều người khuyết tật có khó khăn về tài chính có nhu cầu trợ giúp pháp lý, tại các cơ sở bảo trợ xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh và các tổ chức khác của người khuyết tật khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý khi thực hiện việc trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính.

- Truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính thông qua các hoạt động thích hợp.

9. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao

- Hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ thể dục, thể thao người khuyết tật.

- Phát triển các môn thể thao dành cho người khuyết tật tập luyện, thi đấu.

- Hướng dẫn, chỉ đạo hệ thống thư viện trên địa bàn hình thành môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện để hỗ trợ người khuyết tật.

- Tập huấn nghiệp vụ chuyên môn trọng tài, huấn luyện viên, phân loại thương tật và các vận động viên tham gia thi đấu các giải thể thao; tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc, thơ ca cho người khuyết tật.

10. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động du lịch

Hàng năm, phối hợp với Hiệp hội Du lịch Nha Trang – Khánh Hòa và đơn vị có liên quan vận động các doanh nghiệp kinh doanh khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú

du lịch có chính sách giảm giá cho người khuyết tật vào các dịp lễ, tết...đồng thời đầu tư cơ sở vật chất, nguồn nhân lực phục vụ hỗ trợ cho người khuyết tật theo quy định của pháp luật

11. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

- Truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ yếu thế; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có nhằm hỗ trợ phụ nữ yếu thế tiếp cận với chính sách an sinh xã hội.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ yếu thế; xây dựng xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực.

12. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

- Vận động nguồn lực hỗ trợ nâng cấp một số cơ sở sản xuất, cung cấp các trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với người khuyết tật.

- Hỗ trợ người khuyết tật: Xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết.

- Xây dựng tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình "cây gậy trắng" chỉ dẫn thông minh đối với người khiếm thị; mô hình sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.

13. Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá

- Tổ chức tuyên truyền pháp luật về người khuyết tật và những chủ trương, chính sách, chương trình trợ giúp người khuyết tật.

- Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội thực hiện chính sách trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh.

- Tập huấn cho gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; tập huấn các kỹ năng sống cho người khuyết tật.

- Nâng cao năng lực công tác thống kê, xây dựng phần mềm đăng ký và quản lý thông tin về người khuyết tật.

- Báo cáo tổng kết, đánh giá thực hiện Chương trình và các chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường thực hiện có hiệu quả các Đề án, Chương trình, Kế hoạch của tỉnh về trợ giúp người khuyết tật trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch,

tiếp cận công trình công cộng, giao thông, trợ giúp pháp lý và công nghệ thông tin và truyền thông.

2. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác trợ giúp người khuyết tật, huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia trợ giúp người khuyết tật.

3. Lồng ghép các chỉ tiêu liên quan đến người khuyết tật trong hệ thống cơ sở dữ liệu của các Sở, ban, ngành và địa phương.

4. Đề cao vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong việc trợ giúp người khuyết tật.

5. Tăng cường huy động nguồn lực đóng góp, hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đối với người khuyết tật.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Dự kiến tổng kinh phí thực hiện Chương trình trợ trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh với tổng số tiền 11.900 triệu đồng *(Chi tiết theo biểu đính kèm)*, được sử dụng từ dự toán giao hàng năm theo các lĩnh vực chi của các cơ quan, đơn vị.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương triển khai Kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ; báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện các chính sách, pháp luật về người khuyết tật; tổ chức thực hiện việc hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm; nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật.

- Triển khai thực hiện hoạt động trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế; hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng; nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá.

- Tổng hợp báo cáo sơ kết, tổng kết tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2. Sở Tài chính: Tổng hợp kinh phí thực hiện vào dự toán giao hàng năm theo các lĩnh vực chi của các cơ quan, đơn vị.

3. Sở Y tế: Phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ y tế, thực hiện chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo: Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận giáo dục.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan thực hiện hoạt động phòng chống, dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

6. Sở Xây dựng: Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng.

7. Sở Giao thông vận tải: Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông cho người khuyết tật.

8. Sở Thông tin và Truyền thông: Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

9. Sở Tư pháp: Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý.

10. Sở Văn hóa và Thể thao: Tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao.

11. Sở Du lịch: Tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động du lịch.

12. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh: Tổ chức thực hiện các hoạt động thúc đẩy cho thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật có nhu cầu được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động hàng năm về trợ giúp người khuyết tật; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, các đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan có liên quan: Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Liên minh hợp tác xã tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Bảo trợ người tàn tật, trẻ em mồ côi và bệnh nhân nghèo tỉnh, Hội người mù tỉnh, Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh, Trung tâm Công tác xã hội – Qũy bảo trợ trẻ em tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch./.

(Đính kèm Bảng Kế hoạch kinh phí thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030)

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh ;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan;
- Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Hội Chữ thập đỏ tỉnh;
- Hội Bảo trợ người tàn tật, trẻ em mồ côi và bệnh nhân nghèo tỉnh;
- Hội người mù tỉnh;
- Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Phòng: Kinh tế, Xây dựng;
- Lưu: VT, TmN, HN, NN. 22

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Văn Thiệu

KẾ HOẠCH KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRỢ GIÚP NGƯỜI KHUYẾT TẬT GIAI ĐOẠN 2021-2030

ĐVT: triệu đồng

Stt	Nội dung	Tổng kinh phí	Chia theo năm									Cơ quan thực hiện
			2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	
1	Trợ giúp y tế	**1.000**	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	Sở Y tế
2	Trợ giúp giáo dục	**1.000**	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm	**3.000**	300	300	300	300	300	300	300	300	300	300	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
4	Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật	**900**		100	100	100	100	100	100	100	100	100	
5	Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai	**1.800**		200	200	200	200	200	200	200	200	200	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông	**900**		100	100	100	100	100	100	100	100	100	Sở Giao thông vận tải
7	Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông	**450**		50	50	50	50	50	50	50	50	50	Sở Thông tin và Truyền thông
8	Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao	**900**		100	100	100	100	100	100	100	100	100	Sở Văn hóa và Thể thao
9	Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng	**450**		50	50	50	50	50	50	50	50	50	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
10	Trợ giúp pháp lý	**1.500**	150	150	150	150	150	150	150	150	150	150	Sở Tư pháp
Tổng cộng		**11.900**	**650**	**1.250**	**1.250**	**1.250**	**1.250**	**1.250**	**1.250**	**1.250**	**1.250**	**1.250**	